TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Thái Quang Định

2. Bà Vũ Thị Xuyến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:19/QĐST -HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Tổ 4, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Văn C, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Tổ 4, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Đinh Văn C đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2002 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Từ khi bắt đầu chung sống hai vợ chồng đã thường xuyên mâu thuẫn, đến năm 2016 thì mâu thuẫn đỉnh điểm. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh C không tin tưởng vào chị T, nghi ngờ chị T ngoại tình

và một phần cũng xuất phát từ việc khó khăn về kinh tế. Mặc dù, gia đình nội ngoại khuyên nhủ nhưng anh C không thay đổi. Anh C, chị T vẫn sống cùng nhà nhưng vợ chồng không còn tình cảm, không có trách nhiệm với nhau. Chị T thấy rằng không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị T và anh Đinh Văn C có 02 con chung là cháu Đinh Thế P, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2003 và cháu Đinh Huyền M, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2007. Tại đơn khởi kiện chị T đề nghị được nuôi cả hai cháu nhưng sau đó trong quá trình giải quyết vụ án chị T xin thay đổi yêu cầu được nuôi cháu P, còn cháu M giao cho anh C.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đinh Văn C nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải được triệu tập. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh C tại nơi cư trú, anh C trình bày về thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân như chị T đã thể hiện; về nguyên nhân của mâu thuẫn theo anh C là do chị T ngoại tình, không quan tâm, chăm lo đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có lần anh đã đánh chị T. Mặc dù vậy, anh C vẫn đề nghị được đoàn tụ để con có đầy đủ bố, mẹ nhưng nếu ly hôn, anh C đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai của hai con chung, cháu Đinh Thế P có ý kiến nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu Đinh Huyền M có nguyện vọng được ở với bố.

Toà án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh C, kết quả xác minh như sau:

Biên bản xác minh ngày 06/6/2019 tại khu C, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là nơi chị T và anh C đang cư trú; đại diện của tổ dân khu phố không nắm được tình hình mâu thuẫn của gia đình anh chị.

Biên bản xác minh ngày 06/6/2019 tại gia đình bà Nguyễn Thị L - mẹ đẻ của chị Đặng Thị T, bà L cho biết nguyên nhân vợ chồng chị T, anh C thường xuyên cãi nhau, có lần anh C đánh chị T là do anh C nghi ngờ chị T ngoại tình nhưng thực tế chị T không như thế. Nếu chị T có đơn xin ly hôn với anh C, bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Biên bản xác minh ngày 18/6/2019 tại gia đình ông Đinh Thế L - bố đẻ của anh Đinh Văn C, ông L cho biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh C là do nợ nần. Gia đình đã khuyên nhủ nhưng không được, nếu anh C và chị T ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chị Đặng Thị T giữ nguyên yêu cầu được xin ly hôn với anh Đinh Văn C và về nuôi con chung chị đề nghị được nuôi con trai là cháu Đinh Thế P, còn con gái Đinh Huyền M giao cho anh Đinh Văn C nuôi. Lý do chị muốn nuôi cháu P vì cháu cháu P

với anh C không hòa hợp, hai bố con thường xảy ra xung đột, tâm tư của cháu P cũng mong muốn ở với mẹ, còn cháu M thì muốn ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không lý do, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa; Căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

- Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị Đặng Thị T và anh Đinh Văn C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T ly hôn với anh C. Về con chung: giao con chung Đinh Thế P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung cháu Đinh Huyền M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với tài sản chung đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Đặng Thị T khởi kiện vụ án dân sự "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" với bị đơn anh Đinh Văn C, có địa chỉ cư trú tại tổ 4, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn anh Đinh Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Nội dung cần giải quyết của vụ án:

***[2.1]. Về quan hệ hôn nhân*:** Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định: Nguyên đơn chị Đặng Thị T và bị đơn anh Đinh Văn C kết hôn hợp pháp năm 2002 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất hòa, mâu thuẫn đỉnh điểm là từ năm 2016 đến nay. Nguyên nhân chính là do anh C nghi ngờ chị T ngoại tình, một phần xuất phát từ việc vợ chồng có khó khăn về kinh tế. Mặc dù, đã được gia đình khuyên nhủ nhưng anh C không thay đổi để cải thiện đời sống tình cảm vợ chồng mà ngược lại còn có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến quan hệ hôn nhân ngày

càng căng thẳng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không có mặt theo giấy triệu tập để làm việc. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai trực tiếp của anh C tại nơi cư trú, mặc dù anh có trình bày là mong muốn được đoàn tụ để con có đủ bố mẹ nhưng khi Tòa án mở phiên hòa giải thì anh C vắng mặt không lý do. Việc này không chỉ gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi giải quyết vụ án, mà còn thể hiện anh C không tích cực trong việc hàn gắn hôn nhân. Qua đó, xác định mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh C có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Đặng Thị T đề nghị được nuôi cả hai cháu nhưng sau đó trong quá trình giải quyết vụ án chị T xin thay đổi yêu cầu, chị đề nghị nuôi cháu Đinh Thế P, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2003 và giao cháu Đinh Huyền M, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2007 cho bố là anh Đinh Văn C nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng con chung; xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị T không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận xem xét. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh C vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai có thể hiện ý kiến nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng anh C, chị T đều có công việc thu nhập, nơi ở ổn định, đáp ứng các điều kiện để nuôi con chung và hiện con chung đã lớn, theo nguyện vọng của cháu Đinh Thế P là muốn ở với mẹ và của cháu Đinh Huyền M là ở với bố. Vì vậy, có căn cứ để giao con chung cháu Đinh Thế P, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2003 cho chị Đặng Thị T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và giao con chung cháu Đinh Huyền M, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2007 cho anh Đinh Văn C nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng con chung như đề nghị của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 81 – Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Đặng Thị Thơ

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T được ly hôn anh Đinh Văn C

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đinh Thế P, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2003 cho chị Đặng Thị T nuôi dưỡng và giao con chung cháu Đinh Huyền M, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2007 cho anh Đinh Văn C nuôi dưỡng; kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị T và anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng chị T và anh C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị T phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu 0000785 ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Thuý

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Uông Bí;*
- *Chi cục THA dân sự tp.Uông Bí;*
- *UBND p. Phương Nam, tp.Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH).*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ, VP./.*